

Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 05/10/2026)	1,900.1
Khối lượng hợp đồng	214,672
VN30 (Giá đóng cửa – 05/10/2026)	1,894.46
Khối lượng	228,724,727
Chênh lệch VN30F1M & VN30	5.64

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

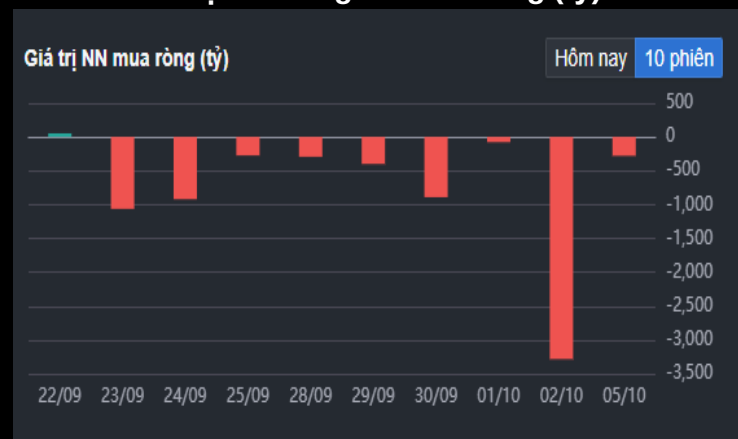
- VN-Index mở cửa quanh ngưỡng thấp nhất phiên tại 1,738 điểm; sau đó lực mua xuất hiện kéo chỉ số lên ngưỡng cao nhất phiên ~1,756; và kết phiên tại 1,753.20 (+0.89%).
- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 05/10/2026. Cùng chiều, VN30-Index giao dịch với khối lượng dưới mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và LPB là hai cổ phiếu tác động tích cực nhất lên VN30-Index trong phiên, lần lượt đóng góp 7.65 và 5.90 điểm vào đà tăng chung của chỉ số.
- VN30-Index kết phiên tăng 0.98% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,894.46 điểm. Độ rộng nghiêng về bên mua với 15 mã tăng điểm và 15 mã giảm điểm.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 279 tỷ đồng trên HSX. Tâm điểm, cổ phiếu TCB được khối ngoại “xả” mạnh nhất với hơn 146 tỷ đồng, tiếp theo sau là VHM được bán ròng hơn 111 tỷ đồng; PNJ hơn 89 tỷ đồng hay VNM với 44 tỷ đồng. Tại chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu HPG với giá trị hơn 63 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã DGW và GMD được mua ròng với giá trị lần lượt là hơn 57 & 37 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài


Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)


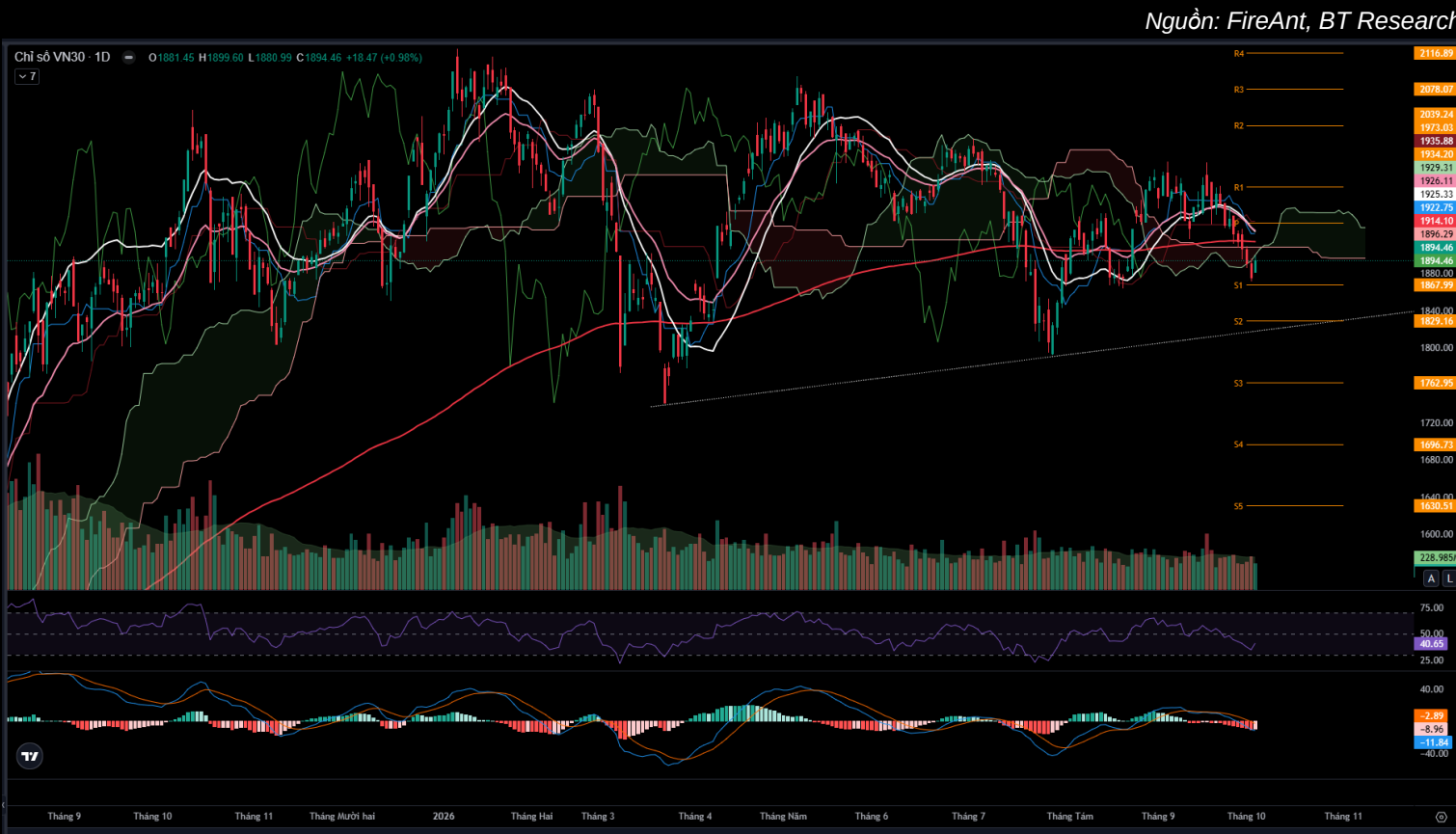
Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Phiên giao dịch ngày 05/10/2026, VN30-Index mở cửa tăng hơn 5 điểm, sau đó nhúng về ngưỡng thấp nhất phiên tại 1881; nhanh chóng hồi phục về quanh khu vực 1,895 điểm. Đến phiên chiều, chỉ số giằng co biên hẹp quanh 1,894 – 1,899, đóng phiên tại 1,894.46 điểm (+0.98%).

Hiện tại, VN30-Index đóng dưới EMA200 & EMA20, EMA50 (khung Daily); thanh khoản xuống dưới trung bình 20 phiên; khu vực 1,905 – 1,915 sẽ là kháng cự gần và vùng hỗ trợ tương ứng quanh mốc 1,865 - 1875 điểm.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL NGÀY 05/10/2026

Các hợp đồng tương lai chỉ số VN30 tăng điểm trở lại trong phiên giao dịch ngày 05/10/2026. Cụ thể, 41I1G7000 (I1G7000) đóng cửa +0.80%, đạt 1,900.1 điểm; 41I1G7000 (I1G8000) +1.02%, đạt 1,902. điểm; hợp đồng 41I1G9000 (I1G9000) +0.74% đạt 1,902.5 điểm; hợp đồng 41I1GC000 (I1GC000) +0.64% đạt 1,893.1 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên tại mức 1,894.46 điểm (+0.98%).

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai cũng hầu như tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 05/10/2026. Cụ thể, 41I2G7000 (I2G7000) +0.41%, đạt 1,793.0 điểm; 41I2G8000 (I2G8000) -0.51%, đạt 1,778.5 điểm; hợp đồng 41I2G9000 (I2G9000) +0.65%, đạt 1,792.1 điểm; hợp đồng 41I2GC000 (I2GC000) +0.51% đạt 1,786.0 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,785.54 điểm (+0.76%).

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G4000 giảm 15.15% so với phiên giao dịch trước, đạt 214,672 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G5000 đạt 357 hợp đồng (-31.3% so với phiên trước). Khối ngoại tiếp tục mua ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 05/10/2026 đạt 1,103 hợp đồng.

Về xu hướng, OI đang trong giai đoạn tích lũy được 38,043 hợp đồng F2M chuyển sang F1M sau kỳ mới. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 6,669 hợp đồng Short & NĐTNN từ tích lũy Long qua lũy kế 2,938 hợp đồng Short. Đánh giá VN30F1M đang giao dịch ngắn hạn trong biên 1,885 – 1,915 điểm.

VN30F1M đang tích lũy số lượng hợp đồng OI, giá tb OI đang giao dịch thấp hơn 78 điểm so với F1M, vì vậy xu hướng Short có thể đang chiếm ưu thế. Ưu tiên quan sát hành động thuận xu hướng. Range giao dịch dự kiến trong biên độ từ 1,850 – 1,950 điểm.

Bảng 2: Thông tin các mã Hợp đồng Tương lai theo ngày					
Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F1M	1,900.1	15.1	253,004	15/10/2026	38,043
VN30F2M	1,902.0	19.2	520	19/11/2026	1,484
VN30F1Q	1,902.5	14.0	213	17/12/2026	736
VN30F2Q	1,893.1	12.1	78	18/03/2027	333

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL			
Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	5.64	9.01	-3.37
VN30F2M - VN30	7.54	6.81	0.73
VN30F2M - VN30F1M	1.90	-2.20	4.10
VN30F1Q - VN30F1M	2.40	3.50	-1.10
VN30F1Q - VN30F2M	0.50	5.70	-5.20
VN30F2Q - VN30F1M	-7.00	-4.00	-3.00
VN30F2Q - VN30F2M	-8.90	-1.80	-7.10
VN30F2Q - VN30F1Q	-9.40	-7.50	-1.90

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày			
Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1890 - 1895	1905	<1888
SHORT	1912 – 1915	2001	>1918

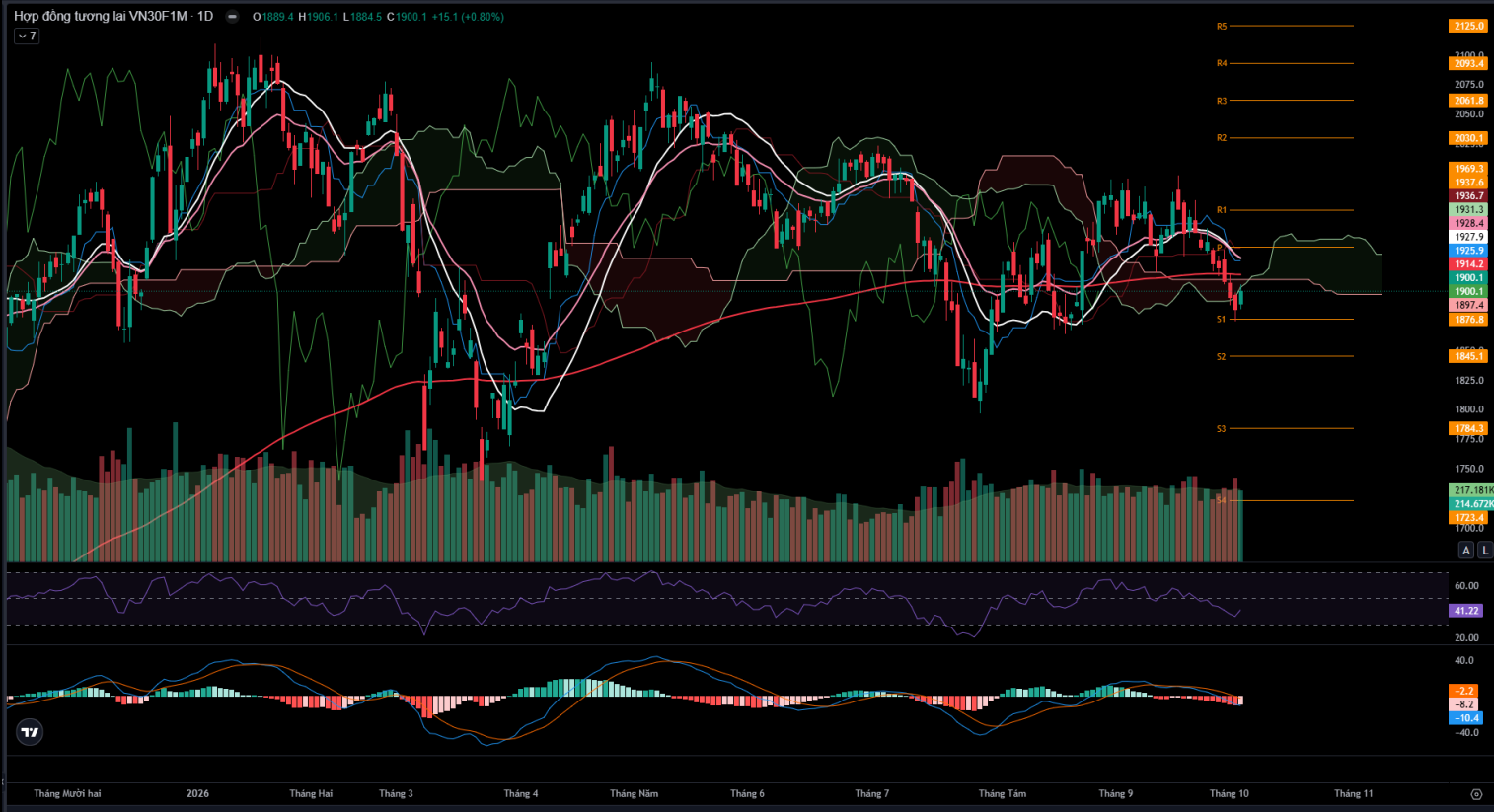
Bảng 5: Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự gần	1810 – 1915
Kháng cự xa	1928 – 1938
Hỗ trợ gần	1875 – 1885
Hỗ trợ xa	1860 – 1865

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.
 - Canh **Short** khi có nhịp tăng kiệt sức và đóng nến xác nhận: Khuyến nghị lấy vị thế **Short** khi tồn tại suy yếu quanh ~2015.
 - TH kênh giá giảm về <1895, rút chân và giữ >1890. Nếu tại vùng này xuất hiện nến xác nhận, khuyến nghị quan sát & lấy vị thế **Long**.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị.

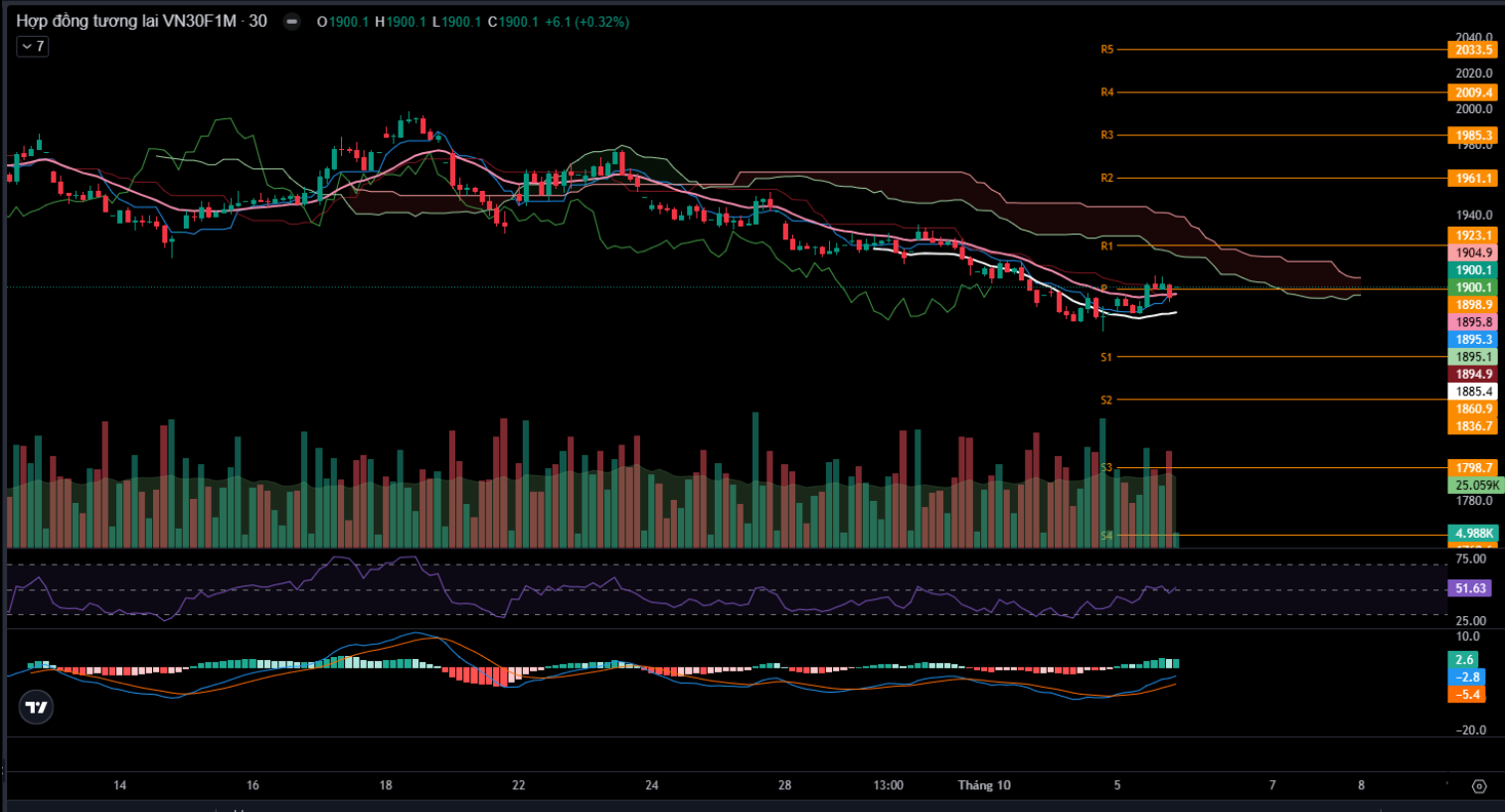
* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



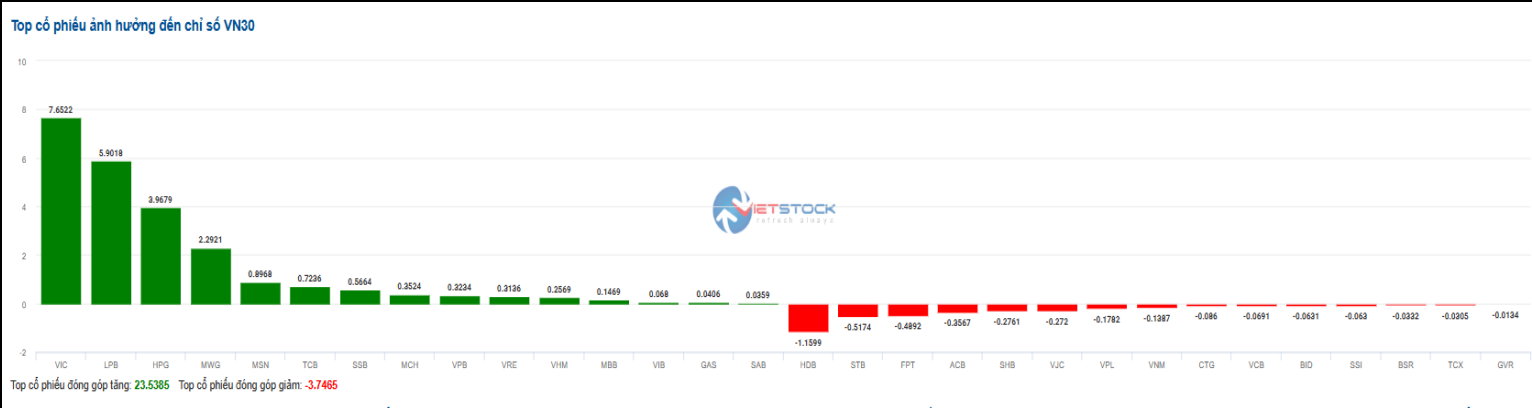
Nguồn: FireAnt, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: FireAnt, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	232,000	3.57%	7,706,031,024	125,664,405,597,055	11.426	0.408	7.652
LPB	Ngân hàng	43,000	6.97%	2,987,282,100	49,641,996,735,738	4.514	0.315	5.902
HPG	Tài nguyên cơ bản	20,500	2.24%	8,442,964,520	103,848,463,596,000	9.442	0.212	3.968
MWG	Bán lẻ	74,400	1.64%	1,468,423,529	81,938,032,918,200	7.450	0.122	2.292
MSN	Thực phẩm	71,300	0.85%	1,445,915,457	61,856,263,250,460	5.624	0.048	0.897
TCB	Ngân hàng	32,500	0.78%	7,086,240,414	54,390,615,453,667	4.945	0.039	0.724
SSB	Ngân hàng	17,450	2.35%	3,428,800,000	14,130,655,695,200	1.285	0.030	0.566
MCH	Hàng tiêu dùng	140,000	0.57%	1,294,493,545	36,245,819,260,000	3.296	0.019	0.352
VPB	Ngân hàng	23,000	0.44%	7,933,923,601	43,096,358,947,508	3.919	0.017	0.323
VRE	Bất động sản	23,800	0.85%	2,272,318,410	21,632,471,263,200	1.967	0.017	0.314
VHM	Bất động sản	68,300	0.59%	4,107,412,004	25,525,992,466,062	2.321	0.014	0.257
MBB	Ngân hàng	19,150	0.26%	8,054,999,909	33,118,172,400,853	3.011	0.008	0.147
VIB	Ngân hàng	13,400	0.37%	3,404,005,710	10,772,581,982,311	0.979	0.004	0.068
GAS	Tiện ích	79,000	0.25%	2,412,949,756	9,531,151,536,200	0.867	0.002	0.041
SAB	Thực phẩm	42,600	0.35%	1,282,562,372	6,010,087,275,192	0.546	0.002	0.036
GVR	Hóa chất	32,700	-0.15%	4,000,000,000	5,232,000,000,000	0.476	-0.001	-0.013
TCX	Dịch vụ tài chính	27,800	-0.36%	2,773,896,803	4,966,934,067,658	0.452	-0.002	-0.031
BSR	Dầu khí	30,400	-0.16%	5,007,299,686	12,177,752,836,352	1.107	-0.002	-0.033
SSI	Dịch vụ tài chính	19,650	-0.25%	2,501,097,752	14,772,476,259,120	1.343	-0.003	-0.063
BID	Ngân hàng	34,600	-0.57%	7,280,065,210	6,489,700,562,437	0.590	-0.003	-0.063
VCB	Ngân hàng	57,000	-0.18%	8,355,675,094	22,496,301,571,230	2.045	-0.004	-0.069
CTG	Ngân hàng	29,650	-0.34%	7,766,944,637	14,832,973,005,651	1.349	-0.005	-0.086
VNM	Thực phẩm	57,200	-0.17%	2,089,955,445	47,818,180,581,600	4.348	-0.007	-0.139
VPL	Du lịch và Giải trí	77,600	-1.65%	1,793,300,377	6,331,089,170,565	0.576	-0.010	-0.178
VJC	Du lịch và Giải trí	128,800	-0.46%	769,092,961	34,670,710,681,880	3.152	-0.015	-0.272
SHB	Ngân hàng	11,050	-0.90%	5,053,074,221	17,982,135,209,247	1.635	-0.015	-0.276
ACB	Ngân hàng	21,000	-0.47%	5,804,421,957	44,489,675,371,794	4.045	-0.019	-0.357
FPT	Công nghệ thông tin	61,900	-0.32%	1,703,507,121	89,630,027,171,415	8.150	-0.026	-0.489
STB	Ngân hàng	68,000	-0.58%	1,885,215,716	52,294,451,197,896	4.755	-0.028	-0.517
HDB	Ngân hàng	28,050	-1.41%	5,005,276,323	48,229,521,255,479	4.385	-0.062	-1.160



CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà MMTrading cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. MMTrading và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. MMTrading không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.